TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X THÀNH PHỐ H	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/LĐ-ST
Ngày: 27/03/2025
V/v tranh chấp tiền lương, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X – THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Vũ Ngọc Lan

2/ Ông Trần Đức Nhì

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân QUẬN X, THÀNH PHỐ H

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân QUẬN X, THÀNH PHỐ H tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh Đào – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 03 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân QUẬN X, THÀNH PHỐ H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2024/TLST-LĐ ngày 10/10/2024 về việc "Tranh chấp về tiền lương, trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST- LĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 06/2025/QĐST-LĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2025/QĐST-LĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Từ Mỹ H - sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Số 335/30 đường K, phường H, quận T, THÀNH PHỐ H.

- *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn B (vắng mặt).

Địa chỉ trụ sở: Số 168 đường T, Phường 2, QUẬN X, THÀNH PHỐ H.

Người đại diện theo pháp luật: ông Huỳnh Tấn T, sinh năm 1935

Địa chỉ thường trú: Số 168 đường T, Phường 2, QUẬN X, THÀNH PHỐ H.

Địa chỉ cư trú: Nhà số 3 tầng 18 tháp A cao ốc B 184 đường L, Phường 15, Quận M, THÀNH PHỐ H.

Người làm chứng: Bà Huỳnh Thị Kiều L, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 168 đường T, Phường 2, QUẬN X, THÀNH PHỐ H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 07/4/2023, bản tự khai, nguyên đơn bà Từ Mỹ H trình bày: Bà vào làm việc cho Công ty TNHH B từ ngày 01 tháng 6 năm 2022 với người quản lý và điều phối công việc trực tiếp là bà Huỳnh Thị Kiều L, tại văn phòng Công ty B, địa chỉ số: 817A/5 Đường T, Phường N, Quận S THÀNH PHỐ H, thông qua hợp đồng miệng với mức lương là: Mười triệu đồng (10.000.000 VNĐ) thỏa thuận trả sau.

Bà có yêu cầu Công ty làm hợp đồng lao động để ký kết và xác nhận mối quan hệ lao động giữa hai bên nhưng mãi đến ngày 30 tháng 01 năm 2023 bà mới nhận được bản hợp đồng tham khảo online qua Zalo. Bà đã đồng ý với các điều khoản trong hợp đồng online và đồng ý ký.

Đến ngày 01 tháng 3 năm 2023 Công ty có đưa bà bản hợp đồng lao động (bản giấy) trong đó có điều khoản bất lợi cho bà và yêu cầu bà ký mới thanh toán lương tháng 2 với điều khoản như sau:

"Nếu cả hai bên vì bất cứ lý do gì không còn làm việc nữa, thì bên B (Từ Mỹ H nhân viên thiết kế) không được sử dụng cách đi, công thức dấu kim sa hoặc làm công việc có liên quan như đã làm cho bên A (Công ty TNHH B) dù đó là cho cá nhân, kinh doanh hay bất cứ Công ty nào vì đây là sở hữu trí tuệ của bên A. Nếu vi phạm hoặc bị phát hiện sử dụng dưới bất cứ hình thức nào có liên đến bên B sẽ bị phạt 100 tỷ đồng và toàn bộ số tiền này sẽ sung vào công quỹ của Nhà nước Việt Nam hoàn toàn và bên B sẽ chịu tất cả các chi phí pháp lý".

Bà không đồng ý với điều khoản trên nên không ký vào hợp đồng lao động và tiếp tục làm việc như bình thường. Nhưng bên phía Công ty liên tục thúc giục bà ký mới thanh toán lương cho bà và cũng đồng thời ép bà bàn giao các công việc hiện tại cho đồng nghiệp mới vào. Đến ngày 03 tháng 03 năm 2023, khi bà đến Công ty làm việc như thường ngày, thì bên phía công ty là bà Huỳnh Thị Kiều L ngăn không cho bà vô công ty làm và đuổi bà về ngay hôm đó mà không có thông báo chính thức nào trước đó. Còn yêu cầu bà ký hợp đồng mới cho bà vô làm, khi đó bà không được làm việc, một số vật dụng cá nhân còn để ở công ty và không được trả lương tháng 02/2023 mà bà đã làm việc. Vì vậy bà có xin nghỉ muốn kết thúc quan hệ lao động để nhận lương và tìm công việc mới, nhưng bên phía Công ty tiếp tục ép bà ký thanh lý kết thúc hợp đồng với điều khoản bất lợi như trên thì mới trả tiền lương tháng 2 cho bà nên bà không đồng ý ký tên.

Tuy bà đã nghỉ việc nhưng đến nay Công ty vẫn chưa thanh toán cho bà lương tháng 02/2023. Do bà thấy việc Công ty chưa thanh toán lương và không cho bà vào làm việc là vi phạm pháp luật về lao động, xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động nên ngày 15/03/2023 bà có gửi đơn khiếu nại đến Phòng Lao động Thương binh và Xã hội Quận S nhưng Công ty không đến làm việc nên không hòa giải được.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH B.

- Trả lương tháng 02 năm 2023 với số tiền là: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Bồi thường 02 tháng lương vì đã chấm dứt quan hệ lao động mà không có thông báo chính thức, tương đương với số tiền là: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Buộc Công ty TNHH B phải đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội cho bà theo quy định của bộ luật lao động từ ngày 01/6/2022 đến ngày 15/4/2023 với mức lương 10.000.000 đồng/tháng.

- Trả lương cho 45 ngày (từ ngày 01/3/2023 đến 15/4/2023) do bà chưa có việc làm khi tranh chấp lao động xảy ra là: 16.650.000 đồng (Mười sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà H đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty TNHH B kể từ ngày 16/4/2023.

Tổng cộng 46.650.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

- Bị đơn Công ty TNHH B do ông Huỳnh Tấn T đại diện theo pháp luật vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết tại Tòa án mặc dù đã được Tòa án niêm yết hợp lệ tại địa chỉ trụ sở đăng ký kinh doanh cũng như tại địa chỉ thường trú, cư trú của người đại diện theo pháp luật, bị đơn cũng không có văn bản ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người làm chứng bà Huỳnh Thị Kiều L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết tại Tòa án mặc dù đã được Tòa án niêm yết hợp lệ tại địa chỉ thường trú.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nhưng đề nghị giảm số tiền trả lương cho 45 ngày (từ ngày 01/3/2023 đến 15/4/2023) do nguyên đơn chưa có việc làm khi tranh chấp lao động xảy ra từ 16.650.000 đồng xuống còn 15.000.000 đồng.

Bị đơn Công ty TNHH B, người làm chứng bà Huỳnh Thị Kiều L vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân QUẬN X phát biểu ý kiến*: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, việc đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định. Về tiền lương sau khi làm hết tháng thì ông ty trả lương vào đầu tháng sau, đến nay Công ty vẫn chưa thanh toán lương tháng 02/2023 cho bà H.

Công ty TNHH B đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà H mà không thông báo trước là vi phạm khoản 2 Điều 36 Bộ luật Lao động năm 2019 nên phải bồi thường ít nhất 2 tháng tiền lương theo quy định, bà H chỉ yêu cầu Công ty bồi thường 2 tháng tiền lương và có nghĩa vụ đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội cho bà H theo quy định của bộ luật lao động từ ngày 01/6/2022 đến ngày 15/4/2023 với mức lương 10.000.000 đồng/tháng. Nhận thấy các yêu cầu

của bà H là phù hợp với quy định của pháp luật và có lợi cho bị đơn nên có cơ sở chấp nhận. Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Án phí LĐST bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật, nguyên đơn được miễn tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Bà Từ Mỹ H khởi kiện Công ty TNHH B tranh chấp về tiền lương, trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật. Đây là tranh chấp về lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xác định quan hệ lao động

Bà Từ Mỹ H trình bày khi bà vào làm việc tại Công ty TNHH B thì giữa hai bên không có ký kết hợp đồng lao động. Từ ngày 01/6/2022 đến tháng 01/2023 Công ty đã trả cho bà với mức lương 10.000.000 đồng/tháng bằng hình thức chuyển khoản, sau khi làm hết tháng thì công ty trả lương vào đầu tháng sau từ ngày 1 đến ngày 5.

Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù hai bên không có ký kết hợp đồng lao động nhưng căn cứ vào sao kê tài khoản ngân hàng thương mại cổ phần ACB số tài khoản 253539399 cho thấy từ tháng 7/2022 đến ngày 16/02/2023 bà Huỳnh Thị Kiều L có chuyển trả tiền lương 10.000.000 đồng/tháng cho bà Từ Mỹ H, riêng lương tháng 02/2023 sẽ trả từ ngày 1-5/3/2023 nhưng đến ngày 01/3/2023 các bên xảy ra tranh chấp, ngày 03/3/2023 Công ty không cho bà H vào làm việc cũng không trả lương. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định hợp đồng lao động giữa bà H và Công ty là hợp đồng lao động xác định thời hạn, do bà H làm việc tại Công ty từ ngày 01/6/2022 đến ngày 02/3/2023.

Do giữa bà H và Công ty TNHH B xác lập hợp đồng lao động xác định thời hạn nên mọi quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động sẽ được giải quyết theo quy định của Bộ luật lao động 2019.

[3] Về tính hợp pháp của việc chấm dứt hợp đồng lao động:

Vào ngày 01/3/2023 Công ty TNHH B đưa bà H bản hợp đồng lao động nhưng do không đúng với thỏa thuận nên bà H không ký, ngày 03/3/2023 Công ty không cho bà H vào làm việc, như đã nhận định ở trên hợp đồng lao động giữa bà H và Công ty TNHH B là hợp đồng lao động xác định thời hạn. Ngày 03/3/2023 Công ty không cho bà H vào làm việc, không báo trước việc chấm dứt hợp đồng lao động là vi phạm khoản 2 Điều 36 Bộ luật Lao động năm 2019. Nay bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Trả lương tháng 02 năm 2023 với số tiền là: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Bồi thường 02 tháng lương vì đã chấm dứt quan hệ lao động mà không có thông báo chính thức, tương đương với số tiền là: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Buộc Công ty TNHH B phải đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội cho bà theo quy định của bộ luật lao động từ ngày 01/6/2022 đến ngày 15/4/2023 với mức lương 10.000.000 đồng/tháng.

- Trả lương cho 45 ngày (từ ngày 01/3/2023 đến 15/4/2023) do bà chưa có việc làm khi tranh chấp lao động xảy ra là: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Bà H đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty TNHH B kể từ ngày 16/4/2023.

Tổng cộng là 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng)

Hội đồng xét xử xét thấy, bà H bị cho nghỉ việc vào ngày 03/3/2023 nhưng đến nay Công ty TNHH B vẫn chưa thanh toán tiền lương tháng 02/2023 là 10.000.000 đồng cho bà H là vi phạm nghĩa vụ. Vì vậy, cần buộc Công ty TNHH B phải thanh toán lương tháng 02/2023 cho bà H với số tiền 10.000.000 đồng.

Việc Công ty TNHH B cho bà H nghỉ việc là trái pháp luật. Theo quy định tại khoản 1 Điều 41 Bộ luật lao động năm 2019 thì "*Người sử dụng lao động phải nhận người lao động trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã giao kết và phải trả tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày người lao động không được làm việc cộng với ít nhất hai tháng tiền lương theo hợp đồng lao động*".

Bà H chỉ yêu cầu Công ty TNHH B trả lương cho bà trong 45 ngày từ ngày 01/3/2023 đến 15/4/2023 là những ngày không được làm việc (45 ngày x 10.000.000 đồng/tháng) =15.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, như đã nhận định ở phần [2] thì hợp đồng lao động giữa bà H và Công ty TNHH B là hợp đồng xác định thời hạn. Như vậy, theo quy định của pháp luật thì Công ty TNHH B có trách nhiệm trả lương cho bà H trong những ngày bà H không được làm việc, nhưng bà H chỉ yêu cầu Công ty trả lương trong 45 ngày từ ngày 01/3/2023 đến 15/4/2023, với mức lương 10.000.000 đồng/tháng x 45 ngày = 15.000.000 đồng là quá có lợi cho Công ty nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Bà H đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty TNHH B kể từ ngày 16/4/2023.

Ngoài ra, Công ty TNHH B phải bồi thường cho bà H 02 tháng tiền lương với mức lương 10.000.000 đồng/ tháng với số tiền là: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) theo quy định tại khoản 1 Điều 41 Bộ luật lao động năm 2019.

- Bà H yêu cầu Công ty TNHH B phải đóng BHXH, BHYT, BHTN từ ngày 01/6/2022 đến ngày 15/4/2023 với mức lương 10.000.000 đồng/tháng.

Quy định nghĩa vụ của người sử dụng lao động khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật "phải trả tiền lương, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong những ngày người lao động không được làm việc".

Theo văn bản số 126 ngày 27/12/2024 của Bảo hiểm xã hội QUẬN X "Công ty TNHH B có mã số thuế 0316177557, địa chỉ trụ sở: 168 đường T, Phường 2, QUẬN X, TP.HCM chưa thực hiện đăng ký tham gia BHXH, BHTN,

BHYT, BHTNLĐ-BNN cho bất kỳ người lao động nào tại BHXH QUẬN X. Như vậy Công ty TNHH B đã vi phạm việc đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động theo quy định của pháp luật.

Hợp đồng lao động giữa bà Từ Mỹ H và Công ty TNHH B được xác định là hợp đồng lao động xác định thời hạn (từ ngày 01/6/2022 đến 15/4/2023). Vì vậy, bà Từ Mỹ H yêu cầu Công ty TNHH B phải có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà H theo quy định của bộ luật lao động từ ngày 01/6/2022 đến ngày 15/4/2023 với mức lương 10.000.000 đồng/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật và có lợi cho bị đơn nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Công ty TNHH B phải nộp án phí theo quy định của pháp luật

- Bà Từ Mỹ H được miễn nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 229, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Các Điều 13, 20, 34, 36, 39, 41 Bộ luật lao động 2019; Điều 85 và Điều 86 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

I. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Từ Mỹ H.

II. Buộc Công ty TNHH B phải trả cho bà Từ Mỹ H những khoản sau:

- Trả lương tháng 02/2023 với số tiền là: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Bồi thường 02 tháng lương vì đã chấm dứt quan hệ lao động mà không có thông báo trước với số tiền là: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Trả lương cho 45 ngày (từ ngày 01/3/2023 đến 15/4/2023) trong những ngày bà H không được làm việc là: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Tổng cộng là 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng) .

Phương thức thanh toán sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Từ Mỹ H có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty TNHH B không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản tiền nêu trên thì Công ty TNHH B còn phải trả cho bà H khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

III. Công ty TNHH B và bà Từ Mỹ H có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Từ Mỹ H từ ngày 01/6/2022 đến ngày 15/4/2023 với mức lương 10.000.000 đồng/tháng tại cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền.

Công ty TNHH B còn phải nộp số tiền lãi bằng 02 lần mức lãi suất đầu tư quỹ Bảo hiểm xã hội bình quân của năm trước liền kề tính trên trên số tiền, thời gian chậm đóng.

Đồng thời Công ty TNHH B phải có trách nhiệm chốt sổ Bảo hiểm xã hội cho bà Từ Mỹ H từ ngày 01/6/2022 đến ngày 15/4/2023 theo quy định của pháp luật lao động.

Thời gian thi hành sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

IV. Tuyên bố chấm dứt hợp đồng lao động giữa bà Từ Mỹ H và Công ty TNHH B kể từ ngày 16/4/2023 do bà H tự nguyện đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty TNHH B.

V. Về án phí lao động sơ thẩm:

- Công ty TNHH B phải nộp án phí là 1.350.000 đồng
- Bà Từ Mỹ H được miễn nộp tiền án phí.

VI. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

VII. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân QUẬN X
- Chi cục Thi hành án dân sự QUẬN X
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thu